

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)

*Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động trong năm 2021 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp.*

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các nhân tố rủi ro.....	6
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính.....	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	11
<b>III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	12
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	13
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	13
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	13
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	15
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	16
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	16
1. Hội đồng quản trị.....	16
2. Ban kiểm soát.....	17
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	17
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	19
1. Ý kiến kiểm toán.....	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	19

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 024.33828440/024.33521290
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### ↙ *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000

Năm	Vốn điều lệ
2010	70.000.000.000
2016	80.457.440.000

✦ **Sự kiện khác:**

- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**3.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

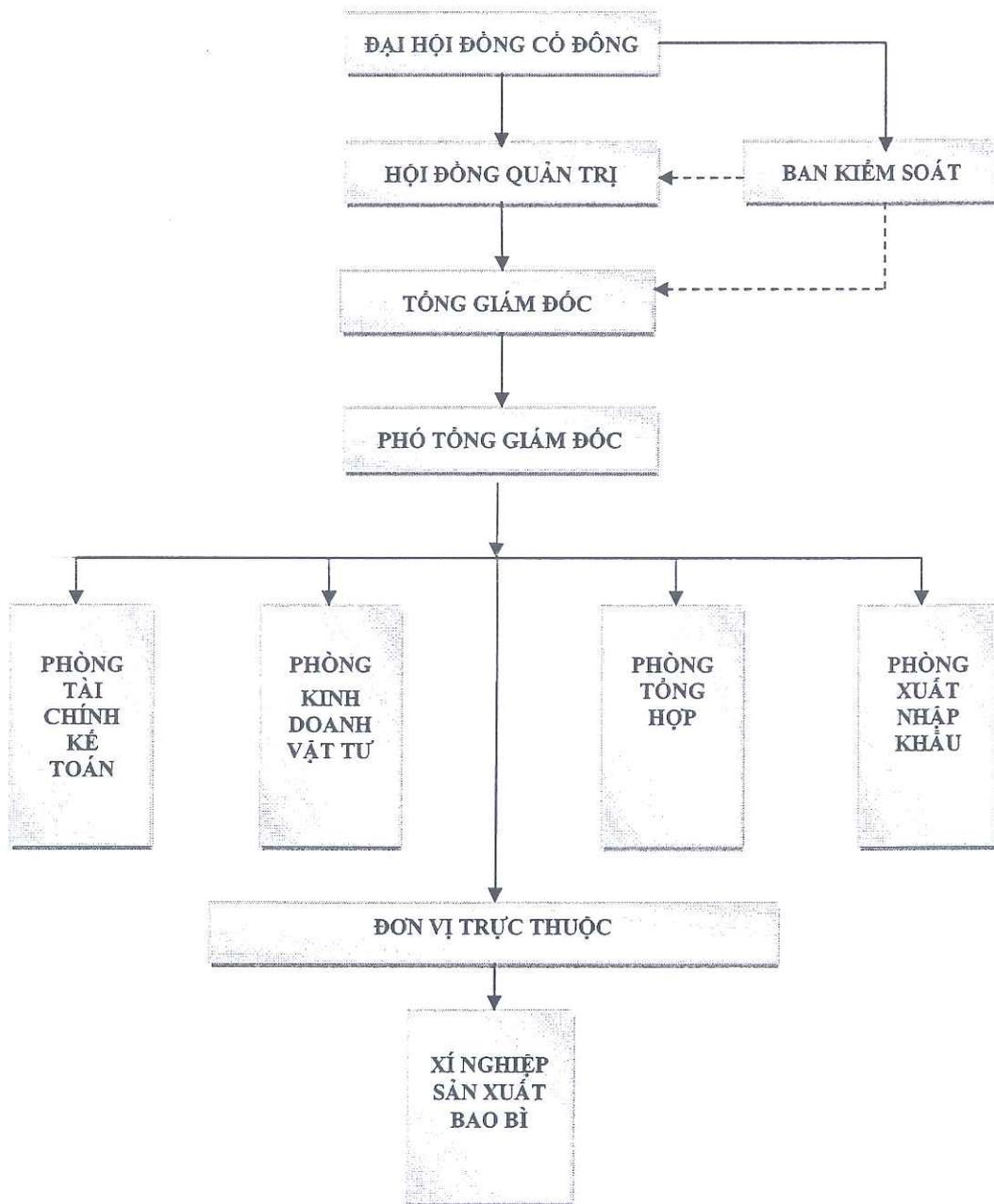
**3.2 Địa bàn kinh doanh:** Việt Nam

**4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**4.1 Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

## 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



## 4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con: Không

b. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001114139 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2017;

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Vốn góp: 9.900.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm bao bì, xi măng, Clinker.
- Phát triển mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Tập trung nguồn lực đưa nhà máy bao bì PP mới công suất 2.500-3.000 tấn SP/năm đi vào ổn định và tăng trưởng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp trong ngành nghề truyền thống, nâng cao năng lực SX, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, chuyên nghiệp, đủ sức hòa nhập với khu vực và thế giới trong hiện tại và tương lai.

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty**

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh Covid 19..

## **6. Các nhân tố rủi ro**

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Các DN bao bì thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng VN (Vicem) được ưu tiên tiêu thụ sản phẩm cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty (theo chính sách điều hành của Vicem) khiến cho công ty bị mất thị phần tại một số công ty xi măng lớn. Hơn nữa, một số đối tác của công ty trước đây tiêu thụ sản lượng vỏ bao khá lớn đã tự xây dựng nhà máy bao bì cũng đã làm giảm một phần sản lượng tiêu thụ của công ty.
- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt sẽ rất dễ phải đối mặt với rủi ro cao do biến

động giá vật tư nguyên liệu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, chiến tranh thương mại, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người và ảnh hưởng chung đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các rủi ro này công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận chuyển, con người. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho là phù hợp.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2020 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	207,6	249,9	120,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	191,7	231,1	120,5
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,0	7,5	106,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,0	9,3	155,4
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,8	7,3	152,1
6	Thu nhập bình quân NLD	trđ/ng/th	8,0	11,4	136,9
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	30,0	38,98	129,9
	- KD xi măng	Tấn	10.000	14.119	141,1
	- KD hạt nhựa	Tấn	1.000	948,0	94,8

#### 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong bối cảnh dịch bệnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, linh hoạt trong điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự quyết tâm và cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế như: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của công ty đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thu nhập người lao động ổn định và ngày càng được nâng lên.

Tổng giá trị sản lượng, doanh thu năm 2020 đều hoàn thành 120% (vượt 20,5%) kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 155,4% (vượt 55,4%) kế hoạch năm.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

##### ✚ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.186 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/05/2020 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ **Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 592.078 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/05/2020 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ **Ông Đỗ Văn Hách - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: Đỗ Văn Hách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/01/1985

Quê quán: Thanh Oai - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ **Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng: Không**

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên (Đến 31/12/2020)**

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cơ cấu theo giới tính:</b>		
1	Nữ	95	55,6
2	Nam	79	45,4
<b>II</b>	<b>Cơ cấu theo trình độ:</b>		
1	Trên đại học	04	2,3
2	Đại học	21	12,1
3	Cao đẳng, trung cấp	07	4,0
4	Công nhân kỹ thuật	11	6,3
5	Lao động phổ thông	131	75,3
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>174</b>	<b>100</b>

**2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Năm 2020, tiền lương bình quân của người lao động là 11,4 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định, người lao động ổn định thu nhập.
- Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001: 2015 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD.
- Phòng ban chức năng phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên làm tốt công tác thăm hỏi CBCNV ốm đau, hiếu, hi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV công ty, tặng thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân dịp lễ và một số hoạt động khác nhằm tạo môi trường đoàn kết, gắn bó trong tập thể người lao động.
- Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, PCCN. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn công ty. Trong năm, công tác an toàn lao động, PCCC công ty đã thực hiện tốt.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không

3.2. Các công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên kết)

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

Doanh thu năm 2020 đạt 20,4 tỷ đồng; Lợi nhuận: -1,8 tỷ đồng

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	173.586.661.242	175.064.689.204
Doanh thu thuần	203.135.312.388	230.166.982.295
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.416.560.119	9.840.748.378
Lợi nhuận khác	32.126.755	-515.123.874
Lợi nhuận trước thuế	8.448.686.874	9.325.624.504
Lợi nhuận sau thuế	6.751.881.572	7.283.072.991

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4.6	4.62
Hệ số thanh toán nhanh	3.55	3.68
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19.05%	17.86%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	23.53%	21.74%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	5.48	6.49

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Vòng quay tổng tài sản	1.16	1.33
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3.32%	3.16%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.76%	5.11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.86%	4.20%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.04%	0.04%
<b>EPS (đồng)</b>	<b>842</b>	<b>908</b>

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 19/05/2020 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo tỷ lệ sở hữu</b>		
1	Cổ đông lớn	1.623.425	20,2
2	Cổ đông nhỏ	6.422.319	79,8
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.045.744</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo cơ cấu nội bộ</b>		
1	Cổ đông tổ chức	422.182	5,2
2	Cổ đông cá nhân	7.623.562	94,8
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.045.744</b>	<b>100</b>
<b>III</b>	<b>Phân theo địa bàn</b>		
1	Cổ đông trong nước	7.985.860	99,3
2	Cổ đông nước ngoài	59.884	0,7
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.045.744</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Phân theo nguồn vốn hình thành</b>		
1	Cổ đông nhà nước	0	0
2	Cổ đông khác	8.045.744	100
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.045.744</b>	<b>100</b>

- ✦ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không
- ✦ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- ✦ Các chứng khoán khác: Không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Tác động lên môi trường đối với hoạt động sản xuất của công ty nằm trong ngưỡng an toàn, các chỉ số đo quan trắc môi trường được công ty tiến hành thuê đơn vị có chức năng đo đạc 01 năm 2 lần và đạt chỉ tiêu chuẩn cho phép.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 2.500 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì xi măng = 4.500 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

### **6.4. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông

- Lượng nước sử dụng năm 2020: 1.847 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 170 người. Mức thu nhập trung bình: 11,4 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Tổ chức tặng quà vào các ngày lễ tết, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn thực hiện tốt công tác thăm hỏi, ốm đau, hiếu hỉ, các gia đình khó khăn, tai nạn lao động và nhiều hoạt động khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty luôn tích cực tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương nơi đóng trụ sở.

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

Không

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm 2020, đại dịch Covid 19 khiến kinh tế thế giới rơi vào tình trạng u ám chưa từng có, nhiều quốc gia trên thế giới có tốc độ tăng trưởng âm. Các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch bùng phát đã khiến thương mại toàn cầu đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, dẫn tới làn sóng phá sản của doanh nghiệp khắp thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực hàng không, du lịch, bán lẻ...

Kinh tế trong nước mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, nhiều ngành sản xuất kinh doanh, dịch vụ gặp khó khăn. Song do việc ngăn chặn và chống dịch được triển khai kịp thời và hiệu quả, kinh tế Việt Nam nằm trong top nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới với GDP đạt mức tăng 2,91%. Thị trường hàng hóa xuất khẩu bứt phá vào các tháng cuối năm đưa xuất siêu đạt mức kỷ lục với con số ước tính 20 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh, đạt trên 90% kế hoạch, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Đối với ngành bao bì và tình hình sản xuất của công ty năm 2020 có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

- *Về thuận lợi:* Giá hạt nhựa, giấy kraft và các vật tư nguyên liệu khác cơ bản vẫn giữ ở mức thấp và ổn định trong cả năm nên chi phí giá thành sản xuất ổn định và đảm bảo hiệu quả kinh tế

Chính sách tăng đầu tư công của Chính phủ là điều kiện thuận lợi để công ty tăng trưởng về khối lượng sản phẩm vỏ bao tiêu thụ trong năm. Thị trường đầu ra giữ vững đà tăng trưởng của những tháng cuối năm trước và cơ bản giữ ổn định trong cả năm.

- *Về khó khăn:* Công tác thu vốn vẫn tiếp tục khó khăn, thời hạn thu vốn dài, vốn bị chiếm dụng tăng lên. Vòng quay vốn lưu động giảm đã tác động đến dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

Chuỗi cung ứng của thị trường thế giới bị đứt gãy làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của công ty, đặc biệt là những tháng cuối năm đơn hàng sụt giảm mạnh đã phần nào giảm hiệu quả chung của đơn vị.

Song với sự năng động và linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực của tập thể CBNV, người lao động trong công ty, kết quả đạt được năm 2020 các chỉ tiêu đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

#### **\* Các mặt hoạt động khác:**

- Công tác thị trường: Đánh giá chung công tác phát triển thị trường trong năm đạt được kết quả cao. Công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2020 đạt 129,9% so với kế hoạch đề ra. Thị trường xuất

khẩu năm 2020, 6 tháng đầu năm tăng trưởng tốt, nhưng từ quý IV/2020 sụt giảm mạnh đơn hàng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid.

- Công tác thu hồi vốn vẫn rất nhiều khó khăn, các khoản thu khó đòi chưa đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm: Công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong năm nhìn chung đã giải quyết được các vấn đề tồn tại về chất lượng sản phẩm. Năm 2020, hoạt động sản xuất và tiêu thụ bao bì đạt kết quả tốt, hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận.

**\* Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Cơ cấu quản lý, tổ chức của công ty tương đối ổn định, các phòng chức năng nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của công ty.

- Đào tạo nội bộ đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu SXKD, chủ động trong công tác quản lý điều hành sản xuất của Xí nghiệp bao bì.

**2. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2021, như sau:

+ Tổng giá trị sản lượng:	231,09 tỷ đồng
+ Tổng doanh thu:	212,77 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	6,0 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân CBCNV:	8,5 triệu đồng/người/tháng
+ Nộp ngân sách NN:	7,0 tỷ đồng
+ Khối lượng sản phẩm chủ yếu:	30,0 triệu vỏ bao các loại
+ Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	5%

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

**✦ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:**

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và dần kiện toàn công tác quản lý hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa từ các phòng ban đến xí nghiệp, bổ sung cán bộ tăng cường cho công tác kỹ thuật của xí nghiệp bao bì, cán bộ kinh doanh bổ sung các lĩnh vực kinh doanh bao bì, hạt nhựa, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được Ban lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Tổ chức triển khai quán triệt nhiệm vụ tới từng bộ phận được thực hiện thường xuyên thông qua các thảo luận chuyên đề, từ đó giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến sản xuất.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.

- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức tối đa có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

#### ✦ Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục chỉ đạo định hướng kế hoạch đầu tư thiết bị theo giai đoạn tại Công ty mới tại Thái Bình nhằm đảm bảo sử dụng vốn đầu tư hiệu quả trong giai đoạn sản xuất cầm chừng chờ đợi việc giải quyết dịch bệnh Covid trên thế giới.

#### ✦ Về công tác tài chính:

- Báo cáo tài chính của công ty năm 2020 được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C) thực hiện kiểm toán.
- Tình hình tài chính của công ty vẫn được duy trì lành mạnh, hầu hết các chỉ số tài chính đều tăng trưởng dương. Ngoài yếu tố kết quả hoạt động kinh doanh tốt, công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng để đảm bảo tài chính của công ty được quản lý một cách chặt chẽ nhất.
- Công tác thu hồi vốn đạt kết quả tương đối tốt (113% kế hoạch năm). Trong bối cảnh chung của ngành xi măng còn nhiều khó khăn, kết quả thu hồi vốn cho thấy Ban giám đốc đã tích cực tập trung trong công tác thu vốn. Tuy nhiên, số phải thu cuối năm vẫn còn cao, đặc biệt là công nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Dương Hồng số thu được còn hạn chế, cần tập trung hơn nữa để tăng mức thu trong năm tiếp theo.
- Thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả tối đa trong công tác sử dụng vốn trên cơ sở chủ động đáp ứng về nguồn vốn kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

#### ✦ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Năm 2020, công ty không ưu tiên mở rộng hoạt động kinh doanh vật tư mà chỉ giữ ở mức hợp lý và hỗ trợ các hoạt động khác. Sản lượng kinh doanh hạt nhựa năm 2020 đạt 948 tấn = 94% kế hoạch năm.
- Năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.
- Thị trường xuất khẩu năm 2020: 06 tháng đầu năm tăng trưởng tốt, nhưng từ quý IV/2020 sụt giảm mạnh đơn hàng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid. Tổng kết năm 2020 sản lượng sản phẩm xuất khẩu tăng 40% so với năm 2019.

#### ✦ Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Công tác khai thác thị trường năm 2020 tiếp tục được duy trì và đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua (tiêu thụ SP năm 2020 đạt 38,9 triệu vỏ bao các loại).
- Trong năm 2020, công ty tích cực tham gia nhiều gói thầu cung cấp vỏ bao cho các nhà máy xi măng, kết quả đã mở rộng phát triển thêm được một số khách hàng mới.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng cũng như phát huy hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Hoạt động phòng cháy chữa cháy của đơn vị được duy trì thường xuyên, các phương tiện thiết bị PCCC được trang bị đầy đủ.; Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được quan tâm, không để xảy ra trường hợp tai nạn lao động nặng nào.

#### ✦ Công tác lao động, tiền lương

- Quan tâm đến các chế độ và chính sách về tiền lương, thưởng cho người lao động nhằm tạo động lực gia tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2020 đạt 11,4 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 8,3 triệu đồng/người/tháng, đạt 136,9% kế hoạch.
- Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.
- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, các hoạt động giao lưu thể thao, thăm quan nghỉ mát nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

#### ✦ Các hạn chế và tồn tại:

- Công tác thu hồi vốn vẫn tiếp tục khó khăn, thời hạn thanh toán của một số công ty xi măng dài (từ 2-6 tháng), vốn bị chiếm dụng tăng lên. Vòng quay vốn lưu động giảm đã tác động đến dòng tiền, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Công tác chỉ đạo thu hồi công nợ phải thu khó đòi Công ty Dương Hồng chưa đạt kế hoạch do DN có thái độ chây ì, thiếu hợp tác nên mặc dù đơn vị đã đưa hồ sơ ra pháp luật nhưng công tác thu vốn vẫn chưa có kết quả.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; đã tích cực, chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp SXKD trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kế hoạch SXKD đã đặt ra.
- Tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp trong công tác thu hồi công nợ, các khách hàng trước kia có dự nợ cao cũng đã về ngưỡng hạn mức công nợ cho phép.
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo và xin ý kiến HĐQT về những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của đơn vị.

- Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020, có những chính sách, biện pháp sát với tình hình thực tế; thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021

- Tập trung duy trì và phát triển mảng ngành nghề truyền thống trên cơ sở có chọn lọc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, thương hiệu và uy tín. Kết hợp phát triển mảng kinh doanh thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất.
- Tập trung các giải pháp thu vốn đối với các nhà máy xi măng có công nợ phải thu lớn để công nợ phải thu giảm xuống mức thấp nhất có thể, không để nợ đọng kéo dài ảnh hưởng đến nguồn vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.
- Rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả khi có điều kiện.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.
- Thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ (*)	Tỉ lệ SH %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1.	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch. HĐQT	397.407	4,939	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp Sông Đà
2.	Nguyễn Trọng Trãi	TV. HĐQT-TGD	11.186	0,139	Ủy viên HĐQT Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội
3.	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT-P.TGD	592.078	7,359	Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Sông Đà.
4.	Nguyễn Quang Thiều	TV.HĐQT	181.444	2,26	
5.	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT độc lập	-	-	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

(\*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 19/05/2020

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện; Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.
- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng xây dựng kế hoạch SXKD thông qua việc tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của

HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các thành viên HĐQT dành nhiều thời gian hơn để thảo luận, trao đổi đóng góp ý kiến cho Ban điều hành, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. (*Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2020 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 của STP*). Một số quyết định của HĐQT trong năm 2020 như: giao kế hoạch SXKD, giao kế hoạch giá thành, giao hạn mức ký kết hợp đồng, chi trả cổ tức năm 2019, lựa chọn đơn vị kiểm toán, bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, thông qua việc thực hiện các hợp đồng giao dịch với công ty liên kết, hợp đồng mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất và các vấn đề quan trọng khác của công ty.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Trên cơ sở kế hoạch công tác năm 2020, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm 2020 là đúng thẩm quyền có sự phân công phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ công tác quản lý và điều hành SXKD của công ty.

#### 1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên HĐQT độc lập đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (*)	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Bùi Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	
2	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS	0	0	
3	Nguyễn Thị An	UV.BKS	0	0	

(\*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 19/05/2020

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty để ghi nhận quyết định, ý kiến của các cổ đông về các yêu cầu, kế hoạch trong năm của công ty.
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành, việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức Công ty đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Tổng giám đốc.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT. Và tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2019 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 của Công ty; đảm

báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2020, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thành viên HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ phân lý luôn phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời đúng theo yêu cầu.
- Trong năm 2020 Ban kiểm soát tổ chức họp 2 lần để thảo luận các nội dung theo đúng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Minh Tuấn	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	2	100%	100%	

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2020			Ghi chú
			Lương, thưởng	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	370.608.000		370.608.000	
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT		48.000.000	391.185.382	
		Tổng GD	343.185.382			
3	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT		48.000.000	340.581.157	
		Phó TGD	292.581.157			
4	Nguyễn Quang Thiệu	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
5	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
6	Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS		108.000.000	108.000.000	
7	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
8	Nguyễn Thị An	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
9	Đỗ Văn Hách	Phó TGD	232.282.653		232.282.653	

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

#### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

Stt	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị
2	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Thuê gia công sản phẩm

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: [www.stp.com.vn](http://www.stp.com.vn)

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Trãi